

at a ball

在一次舞会上
zài yí cì wǔ huì
shàng

at a friend's
house

在朋友家
zài péng you jiā

at a party

在一次聚会上
zài yí cì jù huì
shàng

at school

在学校里
zài xué xiào lǐ

boy friend

男朋友
nán péng you

dating

约会
yuē huì

day

天 tiān

dislike

不喜欢
bù xǐ huān

Do you like
her?

你喜欢她吗？
nǐ xǐ huān tā ma

friend

朋友
péng you

get to know

认识
rèn shí

girl friend

女朋友
nǚ péng you

he or him

他 tā

I or me

我 wǒ

just so so

一般般
yì bān bān

like

喜欢

xǐ huān

like very
much

很喜欢

hěn xǐ huān

month

月 yuè

of

的 de

on the
internet

在网上

zài wǎng shàng

plural word

们 men

she or her

她 tā

through
friend

通过朋友
tōng guò péng
you

the verb to
be

是 shì

week

星期 xīng qī
/周 zhōu

What do you
like about her?

你喜欢她什么？
nǐ xǐ huān tā shén
me

Where did
you meet?

你们在哪里认识的？
nǐ men zài nǎ lǐ rèn
shí de

why

为什么？
wèi shén me

year

年 nián

you

你 nǐ